

## NHỮNG NGHI LỄ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ

Nguyễn Duy Bính

Hiện nay ở nước ta có gần một triệu người Hoa. Họ cư trú ở khắp các tỉnh thành trong cả nước, trong đó tập trung đông đảo ở các tỉnh phía Nam (hơn 80%). Người Hoa ở Việt Nam vốn là một bộ phận từ nhiều địa phương phía Nam của Trung Quốc đến Việt Nam vào những thời kỳ khác nhau trong lịch sử, thuộc những thành phần xã hội khác nhau. Trong quá trình chung sống với các tộc người ở Việt Nam, ở người Hoa đã nảy sinh những yếu tố mới trong sinh hoạt văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần, ngôn ngữ... Đặc biệt đã có giao lưu và tiếp nhận những yếu tố văn hoá, phong tục tập quán của các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập vài nét những nghi lễ gia đình của người Hoa và những biến đổi nghi lễ đó.

### • SINH ĐẸ

Sinh đẻ là một sự kiện quan trọng trong gia đình người Hoa. Vì đối với người vợ sinh con, nhất là sinh con trai họ đã tiến một bước dài từ vị trí người ngoài, hoà nhập vào gia đình chồng một cách chắc chắn và an toàn vì họ đã tạo được phương tiện nối đi cho nhà chồng. Còn đối với người đàn ông có con, nhất là con trai, anh ta đã hoàn thành nghĩa vụ đối với dòng dõi, tổ tiên.

Sinh đẻ không những làm thay đổi thể trạng tâm lý, sinh lý cho các cặp vợ chồng, mà còn đem lại vị trí làm cha làm mẹ cho họ. Đứa trẻ sinh ra là niềm vui, là niềm hạnh phúc của cả gia đình và dòng họ. Sự xuất hiện của đứa trẻ còn làm cho quy mô gia đình thay đổi cả về số lượng các thành viên lẫn uy thế của gia đình với cộng đồng.... Chính vì vậy việc sinh đẻ của người Hoa có nghi thức, phong tục, tập quán riêng cho từng thời kỳ từ khi có thai đến khi sinh đẻ.

Trong thời kỳ mang thai, phụ nữ người Hoa có nhiều kiêng kỵ, như tránh xúc động mạnh, không nhìn những tranh ảnh rùng rợn, những thứ làm cho người mẹ ghê tởm, rùng mình. Phụ nữ người Hoa trong thời kỳ này cũng kiêng ăn một số hoa quả như dưa hấu, chuối già vì những thứ trên nóng... có ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của bào thai. Người Hoa cho rằng, sự giáo dục trẻ em phải ngay từ trong giai đoạn phôi thai. Vì vậy, cử chỉ của người mẹ ảnh hưởng đến tính cách của đứa trẻ. Ngày nay, cùng với sự hiểu biết ngày càng sâu rộng của phụ nữ về khoa học, kỹ thuật, phụ nữ người Hoa khi có thai thường đến khám ở các bệnh viện phụ sản, cơ quan y tế để được hướng dẫn những điều cần thiết.

Đối với người chồng, sự kiêng kỵ không có gì đặc biệt lắm. Người chồng cần tránh sinh hoạt tình dục với vợ để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của bào thai. Người phụ nữ Hoa có thai còn được miễn các công việc nặng nhọc, đồng áng, không đến những nơi ma chay, cưới xin.. để tránh những điều xui.

Theo truyền thống, người phụ nữ có thai thường được làm nhiều nghi lễ thần bí. Trước đây người ta thường mời bà mẹ sanh đến để cầu xin sự che chở và bảo vệ, cầu cho mẹ tròn, con vuông, sự thông minh cho đứa trẻ. Đến ngày ở cữ, nếu người phụ nữ quá đau và khó đẻ, người ta sẽ lấy một lại bùa may mắn đập nhẹ lên bụng người mẹ để cầu xin sự dễ đẻ. Thông thường chỉ có mẹ của sản phụ mới được ở lại trong phòng của con gái mình và chỉ có bà mới có thể giặt giũ cho người mới đẻ.

Cùng với thời gian, những phong tục này ngày nay không còn phổ biến nữa, vì trong trường hợp người phụ nữ khó đẻ hay ngay khi trở dạ, họ được mang đến bệnh viện để kịp thời giải phẫu, vì vậy tỷ lệ tử vong của phụ nữ lúc sinh con rất thấp.

Người phụ nữ sau khi sinh, cơ thể thường bị suy yếu. Với kinh nghiệm truyền thống, người Hoa thường cho sản phụ dùng những thực phẩm mang tính ôn hoặc nhiệt để tái lập lại trạng thái thăng bằng trong cơ thể và tăng cường sinh khí, sức khoẻ. Người Hoa thường cho sản phụ ăn món gà mái hầm, trứng gà ngâm rượu nếp, cháo ăn với đường và mè, cùng các món ăn có gia thêm tiêu và gừng. Ở

đồng bằng sông Cửu Long, theo kinh nghiệm cổ truyền, người Hoa thường nấu gà ác (một loại gà chân đen, lông màu trắng) hầm với các vị thuốc bắc như đẳng sâm, sanh địa, thực địa để giúp sản phụ chóng lại sức. Gà mái tơ nấu với rượu nếp và đường quy là một loại thuốc bổ máu rất tốt cho người phụ nữ sau khi sinh con. Hoặc có thể nấu với gừng cho sản phụ ăn món giò heo nấu với hải sâm để giúp cơ thể đang yếu chóng lại sức (1).

Theo truyền thống, khi đứa trẻ mới sinh ra, gia đình thường mời ông thầy tướng số đến để xem số tử vi cho nó. Trong thời kỳ niên thiếu, đứa trẻ phải đeo một lại bùa để bảo vệ nó khỏi “ma quỷ, linh hồn”. Đây là những tập tục còn mang nhiều yếu tố mê tín dị đoan cần được khắc phục. Không những thế, nó còn phải mang một tên tục ít thanh nhã mà cha mẹ nó chọn để ma quỷ không quấy rầy nó vì cái tên đó, chỉ khi nào đến tuổi đi học, nghĩa là lúc nó đã đủ lớn để ma quỷ không còn để ý nữa, mới bỏ cái tên tục đó để mang cái tên thật, một cái tên do ông thầy tướng số đặt cho. Cái tên này nó sẽ mang suốt đời là kết quả của một sự nghiên cứu cẩn thận trong đó những yếu tố mê tín dị đoan, chiêm tinh học và khoa chiết tự đóng một vai trò quan trọng. Tất cả bà con, bạn bè thân hữu và mọi người đều gọi nó bằng cái tên đó.

### • LỄ ĐẦY THÁNG

Lễ đầy tháng của đứa trẻ được tổ chức long trọng, kèm theo một bữa tiệc tụ tập tất cả gia quyến cùng bạn bè. Theo truyền thống, trong lễ đầy tháng một người cậu đằng mẹ sẽ đặt cho nó một cái tên biệt danh với ý nghĩa tục như: con chó, con mèo... Theo quan niệm, những đứa trẻ dễ thương nhất trong gia đình thường bị ma quỷ ám, để bảo vệ nó người ta thường (giao cửa) cho người hàng xóm. Bất cứ một sự bày tỏ tình cảm nào của bố mẹ nó đều không nên. Khi đứa trẻ lớn lên, bố mẹ nó không làm ra vẻ phẫn khởi vì sự trưởng thành của nó vì theo quan niệm của người Hoa, làm như vậy để tránh sự ghen tỵ của ma quỷ. Sở dĩ người ta đặc biệt hiệu cho đứa trẻ là tên những con vật để ma quỷ không biết nó là người, tên thật của trẻ chỉ được viết ra cho đến khi nó trưởng thành.

Trong lễ đầy tháng, người Hoa có tục nhuộm đỏ quả trứng gà luộc để cúng tạ ơn bà mẹ sanh

(12 bà mẹ). Màu đỏ có ý nghĩa chúc cho đứa trẻ được số đỏ, may mắn và mạnh khỏe, cũng trong lễ đầy tháng, ngoài việc biếu cho họ hàng mỗi người hai hoặc bốn trứng nhuộm đỏ, chủ nhà còn biếu kèm mỗi người vài miếng gừng chua, vì theo tiếng Quảng Đông, chua là (xuyên) đồng âm với hảo xuyên, là cháu tốt, cháu tốt... nhằm chúc cho đứa bé được ngoan ngoãn, mạnh khỏe và tốt đẹp... Trước đây người Hoa còn có tục khi đứa trẻ đến tuổi đi học, ngoài việc chọn ngày tốt cho nó đến trường, người mẹ còn làm bánh (pót chay) làm bằng bột nếp nên dẻo và dính. Người mẹ xức từng khúc bánh cho đứa trẻ ăn vào ngày đầu tiên đến trường để mong nó siêng năng học tập, chăm chỉ đến nỗi lúc nào cũng ngồi học (dính) vào ghế chứ không ham chơi lười biếng. Ngày nay, các gia đình người Hoa thường tổ chức lễ sinh nhật, đầy tháng cho các cháu theo nếp sống mới, những hủ tục mê tín dị đoan hầu như đã bị bãi bỏ. Các tập quán trọng nam khinh nữ được bài trừ, con trai, con gái được đối xử quý mến như nhau.

### • MỪNG THỌ

Trong gia đình người Hoa, người già rất được coi trọng. Đó là những người nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, trong lao động cũng như trong hiểu biết về truyền thống văn hoá dân tộc. Đến nay, nhiều gia đình người Hoa còn giữ được tập tục rất quý là tổ chức:

Mừng thọ cho người già: Trong dịp mừng thọ các cụ già, người Hoa thường dùng bánh đào tiên (xìu thù) hoặc bánh trường thọ (xầu thù) với hình dáng trái đào nhỏ xinh, có màu phơn phớt hồng như quả đào mới chín. Đào tiên là biểu hiện của sự trường thọ, nên bánh này nhằm chúc cho các cụ được trường thọ, an khang, với món chè ỷ nấu bằng bột nếp, vo viên tròn xoe bên trong có viên đường tán bé xíu hình vuông (tượng trưng cho trời và đất) nhằm ý nghĩa chỉ sự viên mãn, tốt đẹp.

### • TANG LỄ

Là một dân tộc vốn coi trọng huyết thống gia đình, thân tộc, tang lễ là một sự kiện rất quan trọng trong gia đình người Hoa. Những tang phục liên quan đến tang lễ của người Hoa ở Nam bộ và TP. Hồ Chí Minh mang đậm nét bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, trong các nhóm người

Hoa Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Hẹ, Quảng Đông những nghi lễ trong tang gia cũng có nhiều điểm khác nhau. Nhìn chung đám tang của người Hoa có những nghi thức sau:

- **Hấp hối:** Khi trong gia đình có ông, bà hay cha mẹ sắp chết con cháu phải đem người đó đến chỗ chính tẩm (nơi trang trọng nhất trong nhà) đặt nằm ngay ngắn hồi hạn xem người đó có trần trối gì không. Sau đó người ta dùng nước sạch lau cho thân thể người sắp qua đời, thay quần áo mới tươm tất nhất. Khi người chết đã trút hơi thở cuối cùng, thi hài được đặt ngay ngắn giữa nhà, tuy nhiên phải tránh nơi thừa tự, đắp cho người chết từ mặt đến chân. Người Phúc Kiến không đập mặt cho người chết tằm liệm, Người Hoa Hải Nam dùng một chiếc khăn vuông màu đỏ để đập mặt, người Triều Châu không dùng gối để gối đầu cho người chết mà dùng hai thỏi giấy tiền vàng mã: một đầu vàng một đầu bạc... Còn người Hẹ, theo phong tục, khi trong gia đình có người chết người ta thường chặt đôi chiếc đòn gánh, một đoạn dài, một đoạn ngắn được bỏ vào quan tài lúc tằm liệm, đoạn dài dành cho người còn sống (vợ hoặc chồng) đoạn dài được gác bên quan tài. Việc chặt đôi chiếc đòn gánh, theo quan niệm của đồng bào có ý nghĩa như một sự chia lìa.

- **Y phục cho người chết:** Người Hoa Phúc Kiến thường mặc cho người chết áo dài, nón chén. Nếu là nam: áo 5 lớp (trắng, xanh, xanh, đỏ, đỏ), nữ: áo 3 lớp (trắng, xanh, đỏ). Theo phong tục của người Triều Châu, trong gia đình có người trên 60 tuổi thì người ta thường may sẵn quần áo, để phòng lúc có điều không may. Quần áo gồm 5 thứ (3 áo, 2 quần), áo thường là 3 lớp : xanh, trắng, nâu, lớp ngoài cùng màu xanh.

Người Quảng Đông mặc quần áo cho người chết gồm : 3 quần, 2 áo theo thứ tự trắng, đen, xanh, xám, tro và một áo bằng vải gấm ở ngoài cùng. Ngoài ra người ta còn cắt tóc cho người chết.

- **Tang phục** của các nhóm người Hoa cũng có nhiều điểm khác nhau. Tang phục của người Phúc Kiến được phân làm nhiều loại. Đối với con trai: áo dài đến chân không có nút, bên ngoài là một áo nhỏ ngắn (có cài nút vải), con trai cầm gậy bằng đồng, tục xưa mặc áo vải bố bên ngoài nhưng hiện nay chỉ vá một miếng vải

bố tượng trưng. Đối với con gái: cũng mặc áo dài, đội khăn ba góc, có khâu một miếng vải bố trên khăn. Con rể người Phúc Kiến mặc đồ tang màu trắng nhưng có một chấm đỏ để phân biệt họ không phải là con ruột. Ngoài ra còn một miếng vải trắng chéo qua thân, ở giữa chấm màu đỏ. Cháu nội người Phúc Kiến thường đội khăn xanh có chấm xanh. Cháu nội đức tôn thì mặc áo dài màu vàng, khăn tang cũng màu vàng có chấm xanh. Cháu ngoại thì khăn tang có chấm đỏ... Tang phục của người Triều Châu có nhiều khác biệt. Theo phong tục, con trai thường mặc áo bằng vải xô, bên ngoài là áo vải bố nhỏ. Người Triều Châu đội nón hình tam giác, đeo một chiếc túi 3 màu (xanh, đỏ, trắng) trong túi đựng những hạt đậu. Ngày nay, con trai Triều Châu thường chỉ đeo một chiếc khăn tang màu trắng... Nhìn chung, tang phục của các nhóm người Hoa ở Nam bộ giản tiện nhiều.

Người ta **thường tế người chết bằng heo quay**, ngũ quả, nhang đèn.. nhiều đám còn có cả một đội nhạc. Ban nhạc phải phù hợp với người quá cố. Theo quan niệm của người Phúc Kiến, nếu người quá cố trên 60 tuổi thì ban nhạc mặc áo đỏ, đầu đội nón lá lớn, vì người trên 60 tuổi thì tang lễ là đại lễ, nếu ngược chết dưới 60 tuổi thì ban nhạc mặc áo màu xám tro. Người Hải Nam cho rằng nếu người quá cố trên 60 tuổi thì được cho là tang vui. Người Hoa thường treo đèn lồng khi trong nhà có người chết. Trên đèn lồng thường ghi tên họ của người chết.

- **Động quan:** Giờ động quan phải được xem và chọn trước. Khi rước linh cữu lên đường tang gia phải làm lễ cáo thần bằng các tuần rượu... Đến giờ, các đồ tùy theo lệnh của một người cầm sênh, chấp hiệu và gõ nhịp. Mọi công việc từ bắt tay lên đòn, khiêng lên vai, đi, đứng đều nhất loạt theo lệnh.

Khi linh cữu được chuyển đi chậm rãi thì con, cháu, anh, em.. tay nắm vào quan tài mà khóc lóc thảm thiết thể hiện lòng thương tiếc vô hạn đối với người chết. Tiếp đến là bạn bè, thân hữu đi sau. Theo phong tục của người Phúc Kiến, nếu người quá cố trên 80 tuổi thì đây là tang vui, vì vậy con cháu được đi trước xe tang. Nếu người chết dưới 80 thì là tang buồn, con cháu và mọi người phải đi sau xe tang. Theo

phong tục, lúc đưa quan tài thì con trai cầm bát nhang và cây dong, con trai thứ cầm hình người quá cố. Còn cháu thường phải bò từ nhà ra đến xe tang. Điều đó nói lên lòng hiếu thảo của con cháu đối với người quá cố. Người Triều Châu có phong tục là khi đám tang đi trên đường người ta rắc những thoi vàng mã bằng giấy, tiền giấy trên đường. Người Hoa tin rằng việc rắc những thứ đó trên đường để cản ma quỷ vào bu quanh người chết. Nghi lễ quan trọng nhất của người Triều Châu là nghi lễ qua cầu. Người ta làm một chiếc cầu bằng giấy, một con sông tượng trưng bằng một thau nước, một rương đựng quần áo. Sau đó, con cháu người quá cố lần lượt sắp hàng theo thứ tự: con trai cầm lư hương làm động tác qua cầu... lần lượt như vậy cho tới người cuối cùng. Lúc qua cầu người ta rắc tiền xuống cầu và sông. Theo sự giải đồng bào, lễ qua cầu có ý nghĩa rửa tội cho người chết, tiễn đưa người chết sẽ dùng những đồng tiền ấy.

- **Hạ huyết:** Trước khi hạ huyết, người ta làm lễ tế thần thổ địa. Đồ lễ gồm: nhang, đèn, trái cây... Trước giờ hạ huyết, người ta rắc các loại đậu, khoai môn... xuống huyết.

- **Mở cửa mã:** Thông thường người ta mở cửa mã vào ngày thứ ba sau khi chôn. Khi mở cửa mã người ta chuẩn bị nhang, đèn, hương hoa.. Sau khi an táng, ngày nào cũng phải cúng cơm cho người chết đến hết 100 ngày. Sau 49 ngày, gia đình sẽ mời tăng sư đến để tụng kinh sám hối cầu siêu cho người chết. Người Hoa Phúc Kiến khi làm giỗ chỉ tổ chức trong gia đình mà không mời người ngoài. Người Hoa cho rằng sự báo hiếu đối với ông bà, cha mẹ quan trọng nhất lúc họ còn sống, khi mất rồi thì ăn uống linh đình là không cần thiết. (2)

- **Thời gian để tang** là 3 năm đối với con trai, con gái là một năm. Trước đây người Phúc Kiến còn có tục trong thời gian để tang không được cạo râu, hớt tóc... gia đình không có tiệc vui. Ngày nay các phong tục như để râu, tóc không còn nữa.

Tóm lại, quá trình sinh sống của người Hoa ở Nam Bộ là quá trình cộng cư với các dân tộc anh em ở Việt Nam, cùng chịu những tác động của những điều kiện lịch sử, chính trị, xã hội. Trong quá trình đó, người Hoa một mặt vẫn lưu giữ được những nét độc đáo bản sắc trong sinh hoạt gia đình của họ, đồng thời đã tiếp thu một cách có chọn lọc những yếu tố văn hoá mới, làm cho bức tranh sinh hoạt văn hoá của họ càng thêm đa dạng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PHAN THỊ YẾN TUYẾT: Văn hoá vật chất của các dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long. Luận án PTS. Khoa học lịch sử, TP.HCM, 1992. Tr. 152,153.
2. NGUYỄN DUY BÌNH: Tài liệu điền dã dân tộc học từ 1990 đến 1997 tại TP. HCM và Nam Bộ.

(Trích từ Tập San Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn, Đại Học KHXH&Nhân Văn, TpHCM, số, 06, (1998) bài số 7)